

Trong Cái Rủi Có Cái May

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Vui một đêm nay rồi mai lên đường, vui buồn ai hay, tình dang đêm trường. Lời bài hát “Tình Đêm Liên Hoan” của Hoàng Thi Thơ vang lên trong trí tôi; sáng mai tôi sẽ từ giã mấy đứa bạn cũ thời Sài Gòn, trở về North Dakota với cuộc sống thường nhật, và không biết bao giờ mới gặp lại. Bạn bè ở xứ Mỹ rất gần mà cũng rất xa. Gần vì chỉ cách nhau một cú điện thoại viễn liên, nhắc ống nói và quay số là nghe tiếng nói của bạn ở đầu dây bên kia. Xa vì khoảng cách không gian ngàn dặm và cuộc sống đòi hỏi mọi người phải chạy theo đồng hồ và ràng buộc với công việc, gia đình, con cái, nhà cửa, v.v.; không dễ gì mà gặp mặt nhau.

Bỗng có tiếng chuông gọi cửa. Tiễn, người bạn học cùng lớp đệ nhất niên với tôi ở trường kỹ sư, hối hả ra mở cửa. Đúng như nó mong đợi, người mới đến là Kim Lan, cô chủ quán ăn mà Tiễn đem lòng thầm yêu. Tôi ngạc nhiên sững sờ khi thấy người thiếu phụ trạc ba mươi sáu, ba mươi bảy đến cùng với Kim Lan. Nàng giới thiệu,

“Đây là chị Kim Liên em, anh *Ba Hoa* còn nhớ không?” và giải thích, “Em đến trễ vì phải đợi hết khách và đóng cửa tiệm rồi mới đi đón chị.”

“Gần 20 năm rồi mà trông em vẫn đẹp nhí nhảnh như cô nữ sinh Trưng Vương lớp 12 năm xưa. Khi em trình diễn trong đêm ‘Hội Tàn Đông’ ở trường Điện tụi anh,” tôi chào Kim Liên với câu nịnh đầm cổ điển.

Ngày đó, tôi học đệ tứ niên trường kỹ sư và cùng thằng bạn thân là Lộc tổ chức buổi văn nghệ sinh viên gọi là “Hội Tàn Đông” vào đêm 23 tháng Chạp trước Tết Canh Tuất (1970). Là một sáng lập viên Phong trào Du ca Việt nam, Lộc có nhiệm vụ mời đoàn du ca của nó và ca sĩ Chung Linh đến trình diễn. Cô ca sĩ này có một thời đi chân đất hát nhạc Trịnh Công Sơn ở sân trường Văn khoa. Tôi lo ẩn hành đặc san xuân và đốc thúc sinh viên các khóa đàn em đi bán báo ở hai trường nữ trung học Gia Long và Trưng Vương và mời ban văn nghệ của họ đến góp mặt. Ban văn nghệ Trưng Vương, trong đó Kim Liên hát dân ca, nhận lời.

“Hội Tàn Đông” chấm dứt, hầu hết các cô trong nhóm Trưng Vương đều có người nhà đến đón, chỉ còn lại Kim Liên và cô bạn tên Nga nhà gần nhau trong xóm Nguyễn Thiện Thuật. Tôi và Lộc tình nguyện “hộ tống” hai cô về nhà và để tỏ lòng biết ơn, mời đi ăn chè trong ngõ hẻm đường Phan Đình Phùng. Hai cô dạn dĩ cười nói tự nhiên như đã quen biết với chúng tôi từ lâu. Nhân tán hươu tán vượn về tên phụ nữ, tôi nói với Kim Liên,

“Em biết trong *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu có hai cô tên là Nguyệt Nga và Kim Liên không?”

“Em là Nga, chứ không phải Nguyệt Nga đâu anh ơi,” Nga cãi chính, “Trong truyện, Kim Liên là nữ tỳ đẩy xe cho tiểu thơ Nguyệt Nga, nhưng con Kim Liên này thì lấy Honda chở em đến trường các anh.”

Sau hôm đó, tôi và Lộc hay mời hai cô đến dự các buổi sinh hoạt sinh viên ở trường Điện; Kim Liên dẫn theo cô em kế là Kim Lan, cũng là dân Trưng Vương. Cả Kim Liên lẫn Nga đều là con

lớn trong gia đình và xem tôi và Lộc như anh trai. Sau khi đậu Tú tài II, Kim Liên ghi danh học Đại học Luật khoa, và Nga học Văn khoa. Tôi gặp Kim Liên lần cuối vào mùa hè năm 1974, nàng vừa tốt nghiệp cử nhân quốc tế công pháp và sắp “lên xe hoa” với một sĩ quan Hải quân.

Mới đó mà đã mười mấy năm đi qua! Tôi nhớ lại tích Lục Vân Tiên và ví von đọc bài hát ru em miền Trung dựa theo thơ *Lục Vân Tiên* để gheo nàng,

*Kim Liên ơi hỡi Kim Liên,
Đẩy xe cho chị qua miền Hà Khê.
Hà Khê dẫu thỏ đàng dê,
Chim kêu vượn hú bốn bề nước non.*

Kim Liên nhoèn miệng cười đối đáp,

“Em biết Quỳnh Châu ‘khuất núi’ anh mới dám *tí toe tí toét* với em như thế, chứ nếu cô nàng có mặt ở đây thì *sức mẩy* anh dám *ba hoa chích chòe*.”

“Ờ dân Trưng Vương thứ thiệt có khác, nói đâu trúng đó,” tôi cười xòa thú nhận rồi quay sang đám phụ nữ đang nghệt mặt nhìn tôi với đôi mắt tròn xoe, “Các chị đừng hiểu lầm, ngày trước tôi trót dại kể cho Kim Liên giai thoại ‘khuất núi’ mà bây giờ *lãnh đủ*. Chuyện ấy như thế này.”

Ông bác họ của tôi ở Huế ngày xưa ngày xưa là người có học thức, đậu đến tham sự hành chánh, nhưng có mỗi một tội *ham dzui*. Bác lập gia đình sớm và đã có hai đứa con khi đổi vào Tourane, tức là Đà Nẵng, làm việc. Bác gái ở nhà lo phụng dưỡng cha mẹ chồng và cai quản ruộng nương. Phòng không chiếc bóng xa quê thiếu vợ, bác gặp và phải lòng một thiếu nữ con nhà nề nếp ở Đà Nẵng. Thời Pháp thuộc, chuyện đa thê hợp pháp nên bác tính kể “*vợ cả, vợ hai, hai vợ đều là vợ cả*” và nhờ người mai mối hỏi lấy cô ấy. Ông già cô cẩn thận hỏi, “Anh đã có gia đình con cái gì chưa?” Trước mặt bà con họ nhà gái, bác trả lời chắc như đinh đóng cột, “Thưa, con đã có vợ hai con, nhưng tất cả đều *khuất núi*.” Sau khi ván đã đóng thuyền, chuyện vỡ lở, ông tức giận gọi bác đến mắng, “Vợ con anh còn sống sờ sờ đó, sao dám nói ngoa?” Bác biện bác, “Thưa, ngọn Hải Vân cao vòi vọi đứng sừng sững giữa Tourane và Huế, không *khuất núi* là gì?”

Kim Liên tiếp lời tôi,

“Từ đây lên nhà anh *Ba Hoa* trên North Dakota có bao nhiêu là núi non hiểm trở, nhất là rặng Rocky Mountains (Thạch sơn) chạy dài từ bắc tới nam, Quỳnh Châu không *khuất núi* là gì?” và chỉ tay vào mặt tôi, “Cho anh chừa thói chọc quê em. Nhỏ này nhớ dai như đĩa đó.”

“VẬY là một điều, huề *nghen*,” tôi cười xòa, “Giờ em kể cho anh nghe chuyện nàng Kim Liên ngoài đời sau lần cuối cùng mình gặp nhau ở Sài gòn. Ông chồng *hai quần* hào hoa phong nhã nặng nợ hải hồ của em bây giờ ra sao?”

* * *

Những ngày cuối tháng Tư năm 1975, chồng Kim Liên phục vụ trên chiến hạm đi công tác ở vùng biển Côn Sơn. Rồi chiến hạm ghé chở đồng bào tỵ nạn ở Côn Sơn và dĩ nhiên cả những quân nhân cơ hữu chạy thẳng qua vịnh Subic ở Phi Luật Tân. Chàng quyết định theo làn sóng ty

nạn đến Hoa kỳ định cư ở Los Angeles. Sau khi cuộc sống tạm ổn định, chàng liên lạc với vợ, gửi tiền về, và giục nàng vượt biên sang với chồng. Gia đình Kim Liên gửi Kim Lan đi trước, nàng đến nơi an toàn và được anh rể bảo trợ sang Los Angeles. Tiếp theo là chuyến vượt biên của Kim Liên và cậu em trai kể Kim Lan.

Kim Liên móc nối với tổ chức đưa người đi với giá bảy cây vàng cho nàng và tám cây cho cậu em 16 tuổi sắp tới tuổi “nghĩa vụ quân sự,” tức là bị bắt lính đưa đi chiến trường Cam Bốt. Khi “ngày N” đến, nàng và cậu em được chỉ dẫn đi xe đò về Cà Mau. Trên chuyến xe, nàng thấy hai người đàn bà trẻ là hai chị em ẵm một em bé gái khoảng hai tuổi; họ cũng bồn chồn lo lắng như chị em nàng, chắc hẳn cũng đi vượt biên. Quả nhiên, khi đến nơi hẹn là ba, bốn căn chòi gần nhau trên bãi làng chài, nàng gặp lại hai chị em kia.

Đêm đến, mọi người được đánh thức để lên thuyền. Trời mưa nặng hạt, trong bóng đêm, đoàn người dắt tay nhau lần mò từng bước trên bãi đen, con đường đến thuyền như dài vô tận, và hai chị em kia lếch thếch đi trước chị em Kim Liên. Bỗng nhiên, họ bật khóc từ biệt; cô chị trao em bé cho cô em,

“Con chị bây giờ là con em, em lo cho nó,” và nói với em bé, “Từ nay con gọi dì là ‘má’ nghe con.”

Chắc hẳn vì thiếu vàng *mua chổ*, cô chị phải ở lại và – vì tương lai của bé – gửi bé đi với cô em. Nói xong, cô chị quay mình chạy như bay. Bé khóc thút thít, tuột khỏi tay cô em, và chạy theo mẹ nhưng ngã nhào xuống đất. Kim Liên vội vàng vục bé dậy và kịp thời bịt miệng bé trước khi bé khóc thét lên; công an biên phòng có thể rình rập quanh đây. Nàng cõng bé trên lưng tiếp tục lê bước và khi đến thuyền, thất vọng nhận ra con thuyền mục nát chở rau cải và trái cây trên sông rạch sẽ dùng để chở hơn 50 người vượt đại dương.

Khi thuyền ra đến biển, em bé lên cơn sốt mê man, không có thuốc để uống tạm đỡ. Sau năm ngày chống chọi, em qua đời trên tay Kim Liên và được thủy táng. Hai ngày sau, các vết ban đỏ hiện ra khắp cơ thể nàng, ngứa ngáy như bị côn trùng cắn. Nàng ngồi đờ lên hai bàn tay, cắn răng chịu đựng, và cố không gãi để vết ban không rách xước và lan rộng ra, làm cho ngứa hơn. Nàng lấy chăn quấn quanh mình để che những vết ban, nhưng chúng lại lan ra lên mặt và bắt đầu trở thành mụn mủ hình tròn. Ngay cả trong miệng và cuống họng, nàng cũng cảm thấy có mụn mọc. Nhưng rồi không chịu đựng nổi cơn ngứa, nhất là ban đêm, nàng gãi sồn sột đến khi các mụn mủ vỡ toang ra. Cả thuyền xôn xao: Nàng bị thủy đậu (hay trái rạ) là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; có người cho là bệnh đậu mùa, lây nhanh hơn và mau chết hơn. Mọi người lánh xa nàng, ngoại trừ cậu em và dì của cô bé vừa mất; hai người ngồi gần để săn sóc nàng. Một đêm, trong cơn sốt mơ màng, nàng nghe bọn đàn ông bàn nhau ngày mai sẽ thả nàng xuống biển. Nàng bình thản ngủ thiếp đi, “Họ sợ chết, làm vậy cũng hợp lý thôi.”

Sáng hôm sau, cuối cơn sốt đêm mê mết, Kim Liên nghe tiếng đàn ông quát tháo bằng một thứ tiếng lạ. Chiếc thuyền tròng trành khi họ bước mạnh trên thuyền. Da mặt rám nắng và nứt nẻ, họ mặc xà-rông và cầm dao dài và súng trên tay. Thôi rồi, hải tặc Thái Lan! Chúng đấm đá mấy người đàn ông, ai chống cự lại đều bị đẩy xuống biển, xô đàn bà và trẻ em dạt sang một bên, và lục soát để tìm vàng và của quý. Nàng mở mắt ra thì thấy một cậu bé bị tát tai bôm bốp, tát

xuôi tạt ngược mạnh đến nỗi mặt cậu đầy máu, một người đàn bà bị xé toạc áo nằm dưới sàn thuyền xấp nước biển, và một tên hải tặc đứng dạng chân trên ngực trần của chị. Rồi một tên hải tặc khác trông thấy Kim Liên và ra hiệu cho cả bọn nhìn nàng. Chúng giật nẩy mình và kinh hoảng rú lên. Không khí trên thuyền đột nhiên im lặng, không có tiếng động nào ngoài bước chân hối hả của bọn hải tặc nhảy phóc ra khỏi thuyền. Thấy mụn mủ và vết thương trên mặt và chân tay nàng, bọn hải tặc sợ lây bệnh kéo nhau chạy trốn chết.

Chiều hôm đó, Kim Liên tỉnh giấc khi cơn sốt hạ xuống và trông thấy chiếc chiến hạm với dòng chữ *USS Marvin Shields (FF-1066)* kẻ bên hông xuất hiện. Tàu của Đệ thất Hạm đội Hoa Kỳ. Cô luật sư công pháp bỗng thấy trong mình khỏe khoắn hẳn ra. Nàng đã có chủ ý. Là người duy nhất trên thuyền nói tiếng Anh lưu loát, nàng được bọn đàn ông mời ra nhờ nói chuyện với toán lính Hải quân cứu nạn từ chiến hạm chạy tàu nhỏ sang. Với cậu em trai và dì của em bé đã mất diu hai bên, nàng xin sang chiếc tàu nhỏ để khai báo. Nàng hỏi anh lính trưởng toán,

“Có phải các ông là quân nhân Hải quân Hoa Kỳ?”

“Đúng thế, chúng tôi có thể giúp gì cho quý vị?”

“Có phải chiếc tàu này thuộc quyền sở hữu của nước Mỹ?”

“Đúng thế, tại sao cô hỏi?” anh trưởng toán bắt đầu ngạc nhiên.

“Như thế, tôi đang đứng trước viên chức chính phủ và trên lãnh thổ Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ. Nhân danh 49 người Việt nam trên thuyền, chúng tôi yêu cầu được tỵ nạn tại quý quốc, theo Hiệp ước Quốc tế về Tỵ nạn năm 1951 và Nghị định thư bổ túc năm 1967. thỉnh cầu này đạo đạt lên Tổng thống Jimmy Carter, chiếu theo các điều khoản trong Đạo luật về Tỵ nạn năm 1980 của Hoa Kỳ có thể áp dụng cho chúng tôi.”

Anh lính trưởng toán gọi máy truyền tin về chiến hạm báo cáo nguyên văn lời Kim Liên. Hạm trưởng ra lệnh chờ và cho tiếp tế nước uống và thức ăn cho *thuyền nhân*. Hai tiếng đồng hồ sau, ông đích thân sang báo tin đơn xin tỵ nạn đã được Tòa Bạch Ốc chấp thuận. Nàng và bọn đồng thuyền được chuyển lên chiếc *USS Marvin Shields* và sau đó được bốc thẳng qua Hoa Kỳ định cư.

May nhờ thuyền gặp hải tặc Thái Lan mà Kim Liên không bị ném xuống biển. *Trong cái rủi có cái may, hứ hồn!*

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 1 tháng Hai, 2023